

Số: /BC-UBND Bạch Thông, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động chuyển đổi số năm 2024,
đề xuất chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2025

Theo Văn bản số 1418/STTTT-CNTT-BCVT ngày 30/9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn về việc phối hợp xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2025. UBND huyện Bạch Thông báo cáo kết quả hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện từ đầu năm đến nay, đồng thời đề xuất chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số tỉnh năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện, cụ thể: Ban hành Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 23/02/2024 về kế hoạch chuyển đổi số huyện Bạch Thông năm 2024; Thông báo số 135/TB-BCĐ ngày 30/4/2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện về phân công thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện phụ trách các đơn vị; Kế hoạch số 146/KH-BCĐ ngày 30/4/2024 về kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện năm 2024; Kế hoạch số 239/KH-BCĐ ngày 14/8/2024 về kiểm tra hoạt động chuyển đổi số tại các đơn vị năm 2024; chỉ đạo 100% các xã, thị trấn thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số; đôn đốc, theo dõi các cơ quan, đơn vị ứng dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung đã được triển khai, gắn ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính.

2. Về hạ tầng số

2.1. Kết quả đạt được

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng đã được triển khai đến 14/14 xã, thị trấn thuộc huyện. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp huyện, UBND các xã, thị trấn đã có mạng LAN, có kết nối Internet băng thông rộng. 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã được trang bị máy tính để làm việc.

- Trên địa bàn huyện có khoảng 2300 thuê bao internet cố định và 20.000 thuê bao di động băng rộng.

- 100% chứng thư số chuyên dùng đã được cấp cho tổ chức và cá nhân lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, các tổ chức đoàn thể huyện, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ các xã, thị trấn, các đơn vị trường học, trạm y tế trên địa bàn

huyện, đảm bảo thuận tiện trong việc ký, ban hành văn bản điện tử. Tổng số chứng thư số đã cấp 323, trong đó 208 cá nhân, 115 của tổ chức.

- Công tác tuyên truyền về lộ trình tắt sóng 2G được đẩy mạnh thực hiện từ đầu năm. Doanh nghiệp Viettel huyện Bạch Thông đang tăng cường triển khai chương trình hỗ trợ đổi máy 2G lên 4G cho người dân trên địa bàn huyện, góp phần đảm bảo thông tin liên lạc của người dân không bị ảnh hưởng khi Bộ Thông tin và Truyền thông tắt sóng 2G trong tháng 9/2024.

2.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

- Một số đơn vị còn máy tính có cấu hình chưa đảm bảo để khai thác, sử dụng các phần mềm dùng chung.

- Trên địa bàn huyện còn 07 thôn chưa có sóng điện thoại hoặc thuộc vùng lõm sóng cụ thể như: Thôn Nà Cáy, Lũng Lì xã Cao Sơn; thôn Lũng Xiên xã Vũ Muộn; thôn Thôm Ưng xã Mỹ Thanh; thôn Nặm Tộc, Nà Lồm xã Đôn Phong

- Việc thao tác, xử lý công việc trên phần mềm VNPT - iOffice hay gặp sự cố, chức năng tìm kiếm, tra cứu văn bản rất hạn chế, nhiều khi không tìm được văn bản.

2.3. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị đơn vị vận hành phần mềm VNPT - iOffice khắc phục các lỗi thường gặp trên để thuận tiện cho người sử dụng.

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các doanh nghiệp Bưu chính - Viễn thông phủ sóng điện thoại, sóng 4G tại các thôn chưa có sóng điện thoại, thôn thuộc vùng lõm sóng.

3. Nhân lực số

3.1. Kết quả đạt được

- Huyện có 01 công chức chuyên trách công nghệ thông tin công tác tại phòng Văn hóa và Thông tin huyện, được giao nhiệm vụ tham mưu các văn bản chỉ đạo về công tác thông tin - truyền thông, đảm bảo an toàn thông tin mạng của huyện; 01 công chức phụ trách công nghệ thông tin tại Văn phòng HĐND&UBND huyện.

- Tháng 9/2024, UBND huyện tổ chức lớp tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, tổ phố trên địa bàn huyện. Nội dung tập huấn gồm: Tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho Lãnh đạo, công chức, viên chức, thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng các thôn, tổ phố; giới thiệu tổng quan về chuyển đổi số; phổ biến, quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh, huyện về chuyển đổi số; hướng dẫn chuyển đổi số cấp xã; hướng dẫn hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; hướng dẫn cách tạo tài khoản và đăng ký gian hàng trực tuyến để giao dịch, mua bán hàng trên sàn thương mại điện tử Posmart; hướng dẫn cách tạo tài khoản và sử dụng ví điện tử Viettel Money, VNPT Money; kiến thức cơ bản về an toàn thông tin mạng và kỹ năng tự bảo vệ, chống các nguy cơ mất an toàn thông tin mạng cho cá nhân; nhận diện một số hình thức lừa đảo trên mạng.

- Từ tháng 3/2024, đội ngũ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số cấp xã tham gia các chương trình đào tạo về chuyển đổi số trên nền tảng MOOC của Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức, kết quả đến nay 100% học viên đã hoàn thành và làm bài thi đầy đủ.

3.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

- Nhận thức về chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa đồng đều.

- Chưa có cơ chế hỗ trợ hoạt động cho các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng.

3.3. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, kiến nghị với cấp có thẩm quyền đề sớm có cơ chế hỗ trợ hoạt động cho các tổ công nghệ số cộng đồng.

4. An toàn an ninh mạng

4.1. Kết quả đạt được

- Hiện nay, hệ thống thông tin UBND huyện đã được phê duyệt cấp độ 1, đồng thời đã ban hành phương án ứng phó, đảm bảo an toàn thông tin mạng; UBND các xã, thị trấn đã hoàn thành xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị, và trình Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt (đến nay đã có 03 đơn vị cấp xã được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống mạng LAN của xã gồm: Vũ Muộn, Quang Thuận, thị trấn Phủ Thông).

- Các đơn vị thường xuyên kiểm tra, rà soát các máy tính có kết nối internet, cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền, không để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin mạng.

4.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

- Việc phân công công chức phụ trách chuyển đổi số tại cấp xã theo quy định mới (Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố: **Từ ngày 01/8/2023, công chức Văn phòng Thống kê phụ trách công tác chuyển đổi số**), gây khó khăn cho hoạt động chỉ đạo, điều hành, phối hợp hoạt động chuyển đổi số từ huyện đến xã.

4.3. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến với cơ quan, đơn vị liên quan để bố trí, sắp xếp nhân lực phụ trách công tác chuyển đổi số tại cấp xã được thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh.

5. Chính quyền số

5.1. Kết quả đạt được

5.1.1. Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu

- Về cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành (không bao gồm nội dung mật): Các đơn vị, UBND các xã, thị trấn thường xuyên thực hiện, cập nhật thông tin báo cáo lên các hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh triển khai như hệ thống báo cáo kiểm soát thủ

tục hành chính, hệ thống phần mềm đánh giá chỉ số cải cách hành chính, phần mềm báo cáo thông tin cơ sở, hệ thống báo cáo hoạt động đài truyền thanh cấp xã.

- Các cơ quan chuyên môn huyện sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành được trang bị riêng gồm: Phần mềm Quản lý hộ tịch; Quản lý trợ cấp ưu đãi người có công; phần mềm Quản lý tài chính, ngân sách (Tapmit); phần mềm Tổng hợp tài sản cố định; phần mềm Quản lý dữ liệu giao thông quốc gia; phần mềm Dự toán F1 (*phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện*); Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục VNEDU...các phần mềm chuyên ngành nêu trên cơ bản đáp ứng tốt các yêu cầu chuyên ngành.

5.1.2. Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- 100% các cơ quan cấp huyện, UBND các xã, thị trấn được đánh giá mức độ sử dụng tốt phần mềm chữ ký số chuyên dùng, thư điện tử công vụ. Đến thời điểm tháng 10/2024, tổng số tài khoản thư điện tử công vụ đã cấp cho huyện là 363, trong đó: 344 tài khoản cá nhân, 19 tài khoản tổ chức. Tỷ lệ tài khoản sử dụng thường xuyên đạt 98%.

- Ứng dụng tốt phần mềm Quản lý văn bản và điều hành VNPT - iOffice trong việc tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản.

- Cổng TTĐT huyện đang rà soát để đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định. Ban biên tập thực hiện nhiệm vụ theo quy chế. Có 14 trang thông tin điện tử thành viên của các xã, thị trấn đã được liên kết Trang TTĐT cấp xã với Cổng TTĐT huyện. Thông tin được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử chủ yếu là các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng, gương người tốt việc tốt.

Từ đầu năm đến nay, Cổng TTĐT huyện đã đăng tải 435 tin, 109 bài, 116 chương trình phát thanh, 406 văn bản chỉ đạo điều hành các hoạt động của huyện, góp phần công khai, quảng bá thông tin rộng rãi hơn đến nhiều đối tượng có nhu cầu khai thác thông tin về huyện Bạch Thông. Cổng TTĐT huyện, trang TTĐT cấp xã đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định và sẵn sàng chuyển đổi sang Ipv6.

5.1.3. Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến qua hệ thống Một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông với cổng Dịch vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Cổng dịch vụ công quốc gia luôn được chỉ đạo thực hiện. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến toàn trình và một phần chủ yếu các lĩnh vực như: Tư pháp, Lao động - Thương binh & Xã hội, Nội vụ, Tài nguyên & Môi trường, Kế hoạch & đầu tư.

5.1.4. Kết quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ; thanh toán trực tuyến: Từ ngày 01/01/2024 đến 10/10/2024:

*** Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn huyện 367**

Cấp huyện	Tổng số DVCTT: 249		
	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	DV cung cấp thông tin trực tuyến
	147 (58%)	36 (15%)	66 (26%)
Cấp xã	Tổng số DVCTT: 118		
	DVCTT toàn trình	DVCTT một phần	DVC cung cấp thông tin trực tuyến
	58 (54%)	18 (11%)	42 (34%)
TỔNG	205	54	108

*** Kết quả sử dụng DVCTT:**

Tổng số hồ sơ tiếp nhận (toàn huyện)	Trong đó		Tỷ lệ Hồ Sơ TTHC phát sinh trực tuyến (%)	Tỷ lệ TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến (%)
	Tiếp nhận trực tiếp	Tiếp nhận qua mạng		
3879	814	3065	79 (3065/3879) hồ sơ	77 (47 thủ tục có HS phát sinh trực tuyến/ 61 thủ tục phát sinh hồ sơ)

*** Số hóa hồ sơ:**

Tỷ lệ số hóa hồ sơ TTHC trên địa bàn huyện đạt 75% (số liệu lấy trên Cổng dịch vụ công Quốc gia thời điểm ngày 10/10/2024).

*** Thanh toán trực tuyến:**

Tỷ lệ thanh toán trực tuyến các hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đạt 43,1% (số liệu lấy trên Cổng dịch vụ công Quốc gia thời điểm ngày 10/10/2024).

5.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

- Cán bộ, công chức, viên chức một số cơ quan, đơn vị còn chủ quan với công tác đảm bảo an toàn thông tin khi truy cập và sử dụng máy tính, mạng Internet.

- Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin chưa đồng bộ; việc số hóa hồ sơ thủ tục hành chính, tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến chưa đạt kết quả.

- Công tác tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến chưa đa dạng, hình thức chưa phong phú.

5.3. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị có giải pháp, sáng kiến để nâng cao hiệu quả sử dụng đối với các dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn toàn tỉnh.

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ trong công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá đối với hệ thống thông tin của huyện.

6. Kinh tế số và Xã hội số

6.1. Kết quả đạt được

Để cải thiện chỉ số chuyển đổi số năm 2024, ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành kế hoạch khắc phục chỉ số chuyển đổi số năm 2023, cải thiện chất lượng chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số năm 2024, theo đó đã giao các chỉ số, chỉ số thành phần theo Bộ chỉ số chuyển đổi số các cấp đến từng cá nhân, đơn vị để phụ trách. Đồng thời để tăng tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt, người dân có chữ ký số công cộng cá nhân để ứng dụng trong nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, ngày 27/5/2024, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 180/KH-UBND về mở đợt cao điểm triển khai cài đặt các nền tảng thanh toán trực tuyến, chữ ký số công cộng nhằm sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện Bạch Thông năm 2024. Kết quả sau 30 ngày triển khai kế hoạch có 683 chữ ký số công cộng cá nhân, 727 ví điện tử Viettel Money, VNPT Money được cài đặt miễn phí cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã, viên chức trong khối giáo dục, y tế.

6.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

- Hoạt động kinh tế số trên địa bàn huyện từ đầu năm đến nay chưa đạt kết quả theo kế hoạch.

- Nhiều chỉ tiêu, tiêu chí về kinh tế số, xã hội số chưa có hướng dẫn thực hiện, không có tính khả thi trên địa bàn huyện (vd: số lượng doanh nghiệp công nghệ số; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực; tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động; tỷ trọng kinh tế số trong GRDP; số lượng hộ gia đình có địa chỉ số/tổng số hộ gia đình; mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền; tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán trực tuyến...).

- Hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng chưa thực chất, chưa đạt kết quả (dù đã được tập huấn đầu năm 2024).

6.3. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông: Sớm tham mưu ban hành bộ chỉ số chuyển đổi số các cấp để điều chỉnh, bổ sung, thay thế bộ chỉ số hiện nay, trong đó các tiêu chí, tiêu chí thành phần về xã hội số, kinh tế số phải phù hợp, có tính khả thi, sát với điều kiện chung của tỉnh, huyện. Nghiên cứu, kiến nghị với cấp có thẩm quyền để sớm có cơ chế hỗ trợ hoạt động cho các tổ công nghệ số cộng đồng.

7. Kinh phí thực hiện:

- Kinh phí chi cho đào tạo, tập huấn, về chuyển đổi số: Năm 2024, huyện Bạch Thông tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực hoạt động cho các Tổ công nghệ số cộng đồng với tổng kinh phí 18.540.000 đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhìn chung trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác, chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc góp phần hỗ trợ tốt công tác xử lý nghiệp vụ, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Các cơ quan, đơn vị đã có sự quan tâm đến việc chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các nền tảng số trong quản lý, điều hành gắn với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số các cấp.

2. Hạn chế và nguyên nhân chung

2.1. Hạn chế

- Một số cơ quan, đơn vị thiếu sự chủ động trong tham mưu, triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số. Tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của huyện còn thấp, đặc biệt ở cấp xã. Nhân lực về công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn thiếu và yếu, đặc biệt ở cấp xã nên chưa đảm bảo việc triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Ngoài ra, việc đầu tư thực hiện các dự án về chuyển đổi số nói chung, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu về triển khai chuyển đổi số.

- Mặt khác, một số chỉ tiêu về chuyển đổi số còn gặp khó khăn trong việc điều tra, khảo sát thu thập số liệu do **khó định lượng** và **chưa có công cụ để đo lường**. Danh mục chi ngân sách nhà nước chưa cụ thể các mục về chuyển đổi số nên còn khó khăn trong công tác bóc tách số liệu để tổng hợp (*chi cho an toàn thông tin, ứng dụng CNTT...*)

2.2. Nguyên nhân

- Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ: Một số khu vực trên địa bàn huyện vẫn gặp khó khăn về kết nối internet, ảnh hưởng đến việc triển khai dịch vụ số.

- Một số lãnh đạo đơn vị chưa coi chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm nên chưa quan tâm, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực cho chuyển đổi số.

- Đào tạo nguồn nhân lực: Cán bộ, công chức chưa được đào tạo đầy đủ về kỹ năng số, dẫn đến việc áp dụng công nghệ trong công việc chưa hiệu quả.

- Kinh phí chi cho hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số còn hạn hẹp.

2.3. Giải pháp

- Tăng cường công tác tuyên truyền: Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về lợi ích của dịch vụ công trực tuyến đến từng hộ gia đình. Sử dụng các kênh truyền thông xã hội, tổ chức các buổi hội thảo để người dân hiểu rõ hơn về quy trình và lợi ích của việc sử dụng dịch vụ số.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin: Đề xuất các giải pháp cải thiện kết nối internet tại những khu vực khó khăn, đảm bảo mọi người dân đều có thể tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

- Đào tạo nâng cao kỹ năng số cho cán bộ: Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức về kỹ năng số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc, qua đó, tạo ra một đội ngũ nhân lực đủ năng lực để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả.

3. Đề xuất kiến nghị

- Cần tập trung kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của từng cơ quan, đơn vị để khắc phục những tồn tại, hạn chế.

- Cần chủ động xây dựng, cập nhật, liên thông, kết nối, chia sẻ các nền tảng số, cơ sở dữ liệu một cách đồng bộ, thực chất, hiệu quả, phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp; hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, kết nối các dịch vụ công trực tuyến với Cổng Dịch vụ công quốc gia, góp phần giảm thiểu thời gian, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

- Việc triển khai các dự án, đề án về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở.

- Có quy định mức chi tối thiểu cho chuyển đổi số (từ 3 - 5% ngân sách địa phương).

III. ĐỀ XUẤT CÁC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025: (theo Phụ lục gửi kèm).

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động chuyển đổi số huyện Bạch Thông năm 2024, đề xuất chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở TTTT tỉnh (b/cáo);
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện uỷ, Trung tâm chính trị huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể huyện;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Kim Oanh